

Số: 58 /2016/QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày 28 tháng 12 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp trong công tác
quản lý xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 20/2016/NĐ-CP ngày 30 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ quy định cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15/01/2017./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Báo Thái Nguyên, Đài PTTH tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, NC.Son.

Sonnh\QD 90.80b.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Vũ Hồng Bắc

QUY CHẾ

Phối hợp trong công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 58 /2016/QĐ-UBND ngày 23 /12/2016
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc, hình thức và nội dung phối hợp giữa Sở Tư pháp với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh (sau đây gọi chung là các Sở, Ban, ngành), Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện) và Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) trong việc thực hiện quản lý nhà nước về xử lý vi phạm hành chính.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình, các cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp chặt chẽ, thống nhất nhằm thực hiện tốt công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính.

2. Tổ chức phối hợp trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị được quy định trong Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành, không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của từng cơ quan, đơn vị, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

3. Bảo đảm sự phối hợp thường xuyên, chặt chẽ, kịp thời giữa Sở Tư pháp với các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã trong việc thực hiện công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh.

4. Tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước, kịp thời phát hiện các quy định không còn phù hợp, kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, hủy bỏ.

5. Thực hiện đúng quy trình giải quyết công việc trong mối quan hệ phối hợp, bảo đảm đúng tiến độ thời gian, không đùn đẩy, né tránh trách nhiệm.

Điều 3. Hình thức phối hợp

1. Trao đổi ý kiến bằng văn bản hoặc cung cấp thông tin bằng văn bản theo yêu cầu của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp.
2. Tổ chức họp liên ngành.
3. Tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết.
4. Thành lập đoàn kiểm tra, thanh tra liên ngành.
5. Các hình thức khác phù hợp với quy định của pháp luật.

Chương II NỘI DUNG PHỐI HỢP THỰC HIỆN CÔNG TÁC QUẢN LÝ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH

Điều 4. Phối hợp hướng dẫn, tổ chức thực hiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

1. Các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm:

a) Chỉ đạo việc tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành; chỉ đạo việc xử lý vi phạm hành chính theo phạm vi, lĩnh vực quản lý hoặc địa bàn quản lý.

b) Theo dõi tình hình áp dụng các văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý; chủ động rà soát, kịp thời kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ các quy định không khả thi, không phù hợp với thực tiễn, chồng chéo hoặc mâu thuẫn.

c) Tổng hợp các phản ánh, kiến nghị về những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện công tác xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi quản lý.

d) Hằng năm xây dựng kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi quản lý.

2. Sở Tư pháp có trách nhiệm tổng hợp các khó khăn, vướng mắc của các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện trong quá trình tổ chức thực hiện pháp luật xử lý vi phạm hành chính. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung để hoàn thiện hệ thống pháp luật và nâng cao hiệu quả công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính.

Điều 5. Phối hợp phổ biến pháp luật, hướng dẫn, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về pháp luật xử lý vi phạm hành chính

1. Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh và cấp huyện tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về xử lý vi phạm hành chính với nội dung và hình thức phù hợp với từng đối tượng cụ thể.

2. Sở Tư pháp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Phòng Tư pháp tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện nghiên cứu, biên soạn tài liệu hoặc thu thập, tổng hợp các tài liệu đã phát hành phục vụ công tác phổ biến, bồi dưỡng, tập huấn pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

3. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp với Sở Tư pháp, Sở Nội vụ tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ pháp luật về xử lý vi phạm hành chính cho người làm công tác xử lý vi phạm hành chính để việc áp dụng các quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính được đầy đủ, chính xác.

Điều 6. Phối hợp trong kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

1. Hằng năm, Sở Tư pháp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Phòng Tư pháp tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập đoàn kiểm tra theo quy định tại Khoản 3 Điều 21 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính (sau đây viết tắt là Nghị định số 81/2013/NĐ-CP), để triển khai các đợt kiểm tra trên cơ sở Kế hoạch quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành hoặc kiểm tra đối với những trường hợp, vụ việc áp dụng pháp luật xử lý vi phạm hành chính có nhiều khó khăn vướng mắc hoặc có dấu hiệu xâm phạm nghiêm trọng quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

2. Các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm tổ chức kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo phạm vi ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý và cử công chức tham gia đoàn kiểm tra liên ngành về tình hình thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính.

Sau khi tiến hành kiểm tra, các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện có báo cáo kết quả kiểm tra về Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Tư pháp theo quy định tại khoản 6 Điều 21 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP.

Điều 7. Phối hợp thanh tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

Công tác phối hợp thanh tra thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính giữa Sở Tư pháp với các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện được thực hiện trong trường hợp có kiến nghị, phản ánh của cá nhân, tổ chức, báo chí về việc áp dụng quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức. Việc thanh tra được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về thanh tra.

Điều 8. Phối hợp xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính

1. Sở Tư pháp có trách nhiệm tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính của địa phương và tích hợp cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính theo quy

định tại Nghị định số 20/2016/NĐ-CP ngày 30/3/2016 của Chính phủ quy định cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính.

2. Cơ quan của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, Tòa án nhân dân có thẩm quyền xem xét, quyết định các biện pháp xử lý vi phạm hành chính, cơ quan thi hành quyết định xử phạt, thi hành quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt hành chính, cơ quan thi hành các quyết định áp dụng các biện pháp xử lý vi phạm hành chính có trách nhiệm gửi văn bản, quyết định quy định tại khoản 6 Điều 17 Luật Xử lý vi phạm hành chính đến Sở Tư pháp để phục vụ công tác xây dựng cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính theo quy định và hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm quản lý cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính trong phạm vi địa bàn huyện, chỉ đạo các phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan theo ngành dọc tại địa bàn huyện cung cấp thông tin để phục vụ công tác xây dựng cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP và hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

Điều 9. Phối hợp thống kê về xử lý vi phạm hành chính

Sở Tư pháp phối hợp với các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện công tác thống kê, báo cáo về xử lý vi phạm hành chính theo quy định và hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

Điều 10. Phối hợp trong báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

1. Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của địa phương mình đến Ủy ban nhân dân cấp huyện trước ngày 05 tháng 4 đối với báo cáo định kỳ 06 tháng; trước ngày 05 tháng 10 đối với báo cáo hằng năm.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo Phòng Tư pháp lập báo cáo tình hình xử phạt vi phạm hành chính và báo cáo tình hình áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại địa phương gửi Sở Tư pháp trước ngày 10 tháng 4 đối với báo cáo định kỳ 06 tháng; trước ngày 10 tháng 10 đối với báo cáo hằng năm để Sở Tư pháp tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của mình gửi Sở Tư pháp trước ngày 10 tháng 4 đối với báo cáo định kỳ 06 tháng; trước ngày 10 tháng 10 đối với báo cáo năm để Sở Tư pháp tổng hợp, báo cáo Bộ Tư pháp và Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Sở Tư pháp tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện công tác báo cáo tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính tại địa phương

gửi Bộ Tư pháp trước ngày 20 tháng 4 đối với báo cáo định kỳ 06 tháng; trước ngày 20 tháng 10 đối với báo cáo hằng năm;

5. Ngoài nội dung quy định tại khoản 3 Điều này:

- Sở Lao động, Thương binh và Xã hội báo cáo tình hình áp dụng các biện pháp xử lý vi phạm hành chính thuộc trách nhiệm của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội bao gồm: Báo cáo tình hình áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo nội dung quy định tại các Điểm d, đ, g và h Khoản 3 Điều 25 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP;

- Công an tỉnh báo cáo tình hình áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn; đưa vào trường giáo dưỡng; cơ sở giáo dục bắt buộc theo các nội dung quy định tại các Điểm a, b, d, e và h Khoản 3 Điều 25 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP.

6. Thời điểm lấy số liệu đối với báo cáo định kỳ 06 tháng tính từ ngày 01 tháng 10 năm trước đến ngày 31 tháng 3 năm sau; đối với báo cáo hằng năm, từ ngày 01 tháng 10 năm trước đến ngày 30 tháng 9 năm sau.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Sở Tư pháp

1. Chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch hoặc đề xuất nội dung phối hợp liên ngành trong quản lý xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh.

2. Theo dõi, đôn đốc đánh giá về công tác phối hợp; là cơ quan đầu mối tiếp nhận, tổng hợp báo cáo của các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện; giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện công tác báo cáo tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh.

Điều 12. Sở Nội vụ

Phối hợp với Sở Tư pháp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh kiện toàn tổ chức, bố trí nhân sự thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo Quyết định số 1950/QĐ-TTg ngày 25/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án “Xây dựng tổ chức bộ máy, biên chế triển khai thực hiện quản lý thống nhất công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của Bộ Tư pháp, các Bộ, cơ quan ngang Bộ và các cơ quan tư pháp địa phương” và Thông tư liên tịch số 23/2014/TTLT-BTP-BNV ngày 22/12/2014 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

Điều 13. Sở Tài chính

Hằng năm bố trí ngân sách bảo đảm kinh phí cho công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh và việc thực hiện Quy chế phối hợp này theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên, trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình, phối hợp theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh.

Điều 15. Các Sở, Ban, ngành

Phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan liên quan triển khai thực hiện quản lý xử lý vi phạm hành chính theo quy định pháp luật và Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 16. Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Xây dựng Kế hoạch hằng năm về quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 17 Luật Xử lý vi phạm hành chính, Chương II Nghị định số 81/2013/NĐ-CP và Kế hoạch hằng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Bố trí nhân sự tại Phòng Tư pháp, công chức Tư pháp - Hộ tịch để thực hiện nhiệm vụ quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn các huyện, thành phố, thị xã.

3. Bố trí ngân sách cho hoạt động quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi, thẩm quyền của cấp huyện.

4. Phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan liên quan triển khai thực hiện quản lý xử lý vi phạm hành chính theo quy định pháp luật và Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 17. Điều khoản thi hành

1. Các cơ quan, đơn vị theo trách nhiệm được phân công, tổ chức triển khai thực hiện Quy chế phối hợp này và các văn bản pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong cơ quan, đơn vị mình.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./*dy*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Vũ Hồng Bắc